

Số: **68** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~04~~ **4** tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 199/QĐ-TTg, ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây viết tắt là Luật), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

2. Các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải nâng cao trách nhiệm, tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng. Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành bảo đảm thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng những hình thức phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhất là những người làm công tác liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước (BMNN).

b) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công thực hiện

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức Hội nghị tập huấn, biên soạn, cấp phát tài liệu phổ biến nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức tuyên truyền, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến nội dung Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Các cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trong cơ quan, ban, ngành, địa phương.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về bảo vệ BMNN để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với Luật

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả phục vụ Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2019.

3. Tham gia dự thảo, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

a) Tham gia góp ý dự thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu của Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan.

b) Triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ; các bộ, ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thực hiện quy định về danh mục BMNN

a) Theo quy định tại Điều 9 Luật Bảo vệ BMNN thì danh mục BMNN là văn bản hành chính cá biệt, được xây dựng theo ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương.

- Cơ quan, tổ chức khi xây dựng danh mục BMNN cần căn cứ vào phạm vi BMNN trong 15 lĩnh vực được quy định tại Điều 7 Luật Bảo vệ BMNN để lập danh mục BMNN của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý bảo đảm các danh mục BMNN được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của Luật.

Ví dụ: Khi lập danh mục BMNN của ngành tài nguyên và môi trường, ngoài căn cứ vào phạm vi BMNN trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cần phải căn cứ vào lĩnh vực khác có liên quan, cụ thể: Nếu thông tin liên quan đến quốc phòng, an ninh thì căn cứ vào phạm vi BMNN trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; thông tin liên quan đến hợp tác quốc tế thì căn cứ vào phạm vi BMNN trong lĩnh vực đối ngoại; thông tin liên quan đến tổ chức, cán

bộ thì căn cứ vào phạm vi BMNN trong lĩnh vực tổ chức cán bộ; thông tin liên quan đến kinh tế thì căn cứ vào phạm vi BMNN trong lĩnh vực kinh tế...

b) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức xây dựng danh mục BMNN

- Các sở, ban ngành chủ trì xây dựng danh mục BMNN trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng danh mục BMNN của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban của Đảng, cơ quan, tổ chức trực thuộc xây dựng danh mục BMNN của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì xây dựng danh mục BMNN của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh chủ trì xây dựng danh mục BMNN của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng danh mục BMNN của ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Thời gian thực hiện: năm 2019 và các năm tiếp theo.

5. Thực hiện các quy định chuyển tiếp của Luật

a) Rà soát, phân loại BMNN theo thời gian và độ mật đã được xác định trước ngày 01/01/2019 để xác định thời gian bảo vệ tương ứng với từng cấp độ mật theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật.

- Trường hợp thời gian bảo vệ BMNN kết thúc trước thời điểm Luật có hiệu lực (trước ngày 01/7/2020) thì tiến hành gia hạn thời hạn bảo vệ theo quy định tại Điều 20 của Luật. Nếu không gia hạn thì giải mật, việc giải mật BMNN trước ngày 01/7/2020 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BCA, ngày 20/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP, ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ BMNN năm 2000.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2021.

b) Trường hợp BMNN đã được xác định trước ngày 01/01/2019 không còn thuộc danh mục BMNN theo quy định của Luật này thì phải tiến hành giải mật theo quy định của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/6/2021.

III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: được bố trí từ ngân sách địa phương theo phân cấp.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt và nhiệm vụ được giao, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ thời gian và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh (qua Phòng An ninh chính trị nội bộ) để tập hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Công an tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Cục A03, A04, A05 - Bộ Công an (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, đơn vị trực thuộc, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv130.



Trần Ngọc Căng